

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2013/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 06 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn thành phố Tuy Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 về việc cấp phép xây dựng; số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 về việc tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 24/2009/TT-BXD ngày 22/7/2009 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BXD ngày 09/12/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 61/TTr-SXD ngày 22/8/2013), ý kiến của UBND thành phố Tuy Hòa (tại Văn bản số 1869/UBND ngày 23/7/2013), Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (tại Văn bản số 853/BC-STP ngày 15/8/2013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố Tuy Hòa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND
ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp giữa Sở Xây dựng với UBND thành phố Tuy Hòa và các đơn vị trực thuộc có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc có liên quan.
2. Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị trực thuộc có liên quan.
3. Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác để thi công xây dựng công trình.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động xây dựng.

Điều 3. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

Quản lý trật tự xây dựng theo quy chế này là việc các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình theo Giấy phép xây dựng được cấp và quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị được duyệt (đối với trường hợp miễn giấy phép xây dựng). Nội dung quản lý theo quy định tại Điều 16 Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng, gồm:

1. Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng được căn cứ vào các nội dung ghi trong giấy phép xây dựng đã được cấp và các quy định của Nghị định 64/2012/NĐ-CP.
2. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng:
 - a) Việc quản lý trật tự xây dựng căn cứ vào quy hoạch xây dựng được duyệt và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trường hợp xây dựng trong đô thị thì còn phải căn cứ vào thiết kế đô thị được duyệt.

b) Nội dung quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được miễn giấy phép xây dựng là xem xét sự tuân thủ quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị (nếu có) được duyệt, đáp ứng các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận; giới hạn tĩnh không; độ thông thủy; các điều kiện an toàn về môi trường, PCCC, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, thông tin), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại.

Điều 4. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo Quy chế này là công trình vi phạm một trong các nội dung được quy định tại:

1. Điều 5 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

2. Điều 11, Điều 25 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

3. Khoản 1, Điều 19 Thông tư số 39/2009/TT-BXD ngày 09/12/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ.

Điều 5. Quy định về công trường xây dựng

Ngoài các quy định quản lý an toàn - vệ sinh - mỹ quan môi trường xây dựng ở tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 1524/2005/QĐ-UBND ngày 07/7/2005 của UBND Tỉnh về việc Quy định quản lý an toàn vệ sinh - mỹ quan môi trường xây dựng ở tỉnh Phú Yên; công trường xây dựng bắt buộc phải thực hiện nghiêm túc các quy định sau:

1. Có biện pháp che chắn các mặt tiếp giáp giữa công trình đang triển khai xây dựng, kể cả nhà ở riêng lẻ với đường giao thông hoặc công trình lân cận để đảm bảo vệ sinh khu vực, không để cấu kiện, vật tư, bụi bặm trong quá trình thi công rơi vãi, phát tán ra ngoài khu vực công trường, ảnh hưởng đến vệ sinh, mỹ quan đô thị và an toàn, sức khỏe con người.

2. Niêm yết công khai các thông tin về công trình tại vị trí dễ nhìn nằm phía mặt đứng chính của công trình để phục vụ cho công tác giám sát của nhân dân và cơ quan quản lý Nhà nước; vị trí niêm yết không được nằm ngoài phạm vi ranh giới lô đất, không niêm yết trên các công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đô thị,... Nội dung thông tin niêm yết tuân thủ các quy định sau:

a) Đối với công trình của tổ chức: Thông tin niêm yết thực hiện theo Điều 74 của Luật Xây dựng năm 2003, kèm theo bản vẽ phối cảnh công trình và bản vẽ quy hoạch mặt bằng tổng thể (đối với công trình có lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ: 1/500).

b) Đối với công trình nhà ở: Thông tin niêm yết thực hiện theo điểm e, khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 39/2009/TT-BXD ngày 09/12/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ; có thể sao Giấy phép xây dựng được cấp có kích thước tối thiểu bằng khổ giấy A3 để niêm yết. Riêng đối với nhà ở biệt thự còn phải niêm yết kèm theo bản vẽ phối cảnh công trình.

Điều 6. Nguyên tắc phối hợp trong xử lý vi phạm trật tự xây dựng

Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật của từng cơ quan, đồng thời tuân theo quy định của quy chế này, để đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định, góp phần đưa công tác quản lý Nhà nước về đô thị ngày càng đi vào nề nếp.

2. Đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ được giao, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, gây ách tắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chung và công việc nội bộ của nhau.

3. Việc xử lý các hành vi, vi phạm trong lĩnh vực xây dựng phải chủ động, kiên quyết, đúng quy định pháp luật nhằm ngăn chặn kịp thời, hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra, không để diễn biến phức tạp, khó khắc phục hậu quả.

4. Cơ quan chủ trì phối hợp phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý cho cơ quan tham gia phối hợp.

5. Cơ quan Công an; các cơ quan trong ngành xây dựng; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác có liên quan đến công trình xây dựng và cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm thực hiện phối hợp với cơ quan thanh tra xây dựng và các cấp có thẩm quyền theo các quy định tại: Khoản 2 và điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị định 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành xây dựng; Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên

quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Lãnh đạo cơ quan tham gia phối hợp xem xét, quyết định.

7. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho UBND thành phố Tuy Hòa (Phòng Quản lý đô thị) về giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chung về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh, trong đó có thành phố Tuy Hòa và trật tự xây dựng của các công trình theo phân cấp quản lý tại quy chế này, có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc quản lý trật tự xây dựng của UBND thành phố Tuy Hòa theo quy định của pháp luật và phân giao nhiệm vụ tại quy chế này.

2. Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa chịu trách nhiệm chung về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn và trật tự xây dựng của các công trình theo phân cấp quản lý tại Quy chế này; có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân giao nhiệm vụ tại Quy chế này.

3. Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn và trật tự xây dựng của các công trình theo phân cấp quản lý tại Quy chế này, triển khai thực hiện các biện pháp ngăn chặn theo thẩm quyền.

Điều 8. Phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng giúp Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 7 của Quy chế này và chịu trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình do Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng.

b) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định đầu tư; các công trình miễn giấy phép xây dựng theo quy định do Tỉnh quản lý.

2. Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố chịu trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình do UBND thành phố cấp Giấy phép xây dựng.

b) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa quyết định đầu tư; các công trình miễn giấy phép xây dựng theo quy định do thành phố quản lý.

3. Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình do Chủ tịch UBND xã cấp Giấy phép xây dựng theo quy định.

b) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được Chủ tịch UBND xã, phường quyết định đầu tư; các công trình miễn giấy phép xây dựng theo quy định do các xã, phường quản lý.

c) Các công trình xây dựng trái phép trên địa bàn gồm: Công trình xây dựng không có giấy phép theo quy định phải có giấy phép; công trình chưa được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư đối với công trình miễn giấy phép; công trình tạm lấn chiếm vỉa hè, lấn chiếm công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, không gian đô thị.

Điều 9. Về phối hợp cung cấp hồ sơ để quản lý trật tự xây dựng

1. Về lĩnh vực kiến trúc - quy hoạch xây dựng:

a) Đối với hồ sơ các đồ án quy hoạch liên quan trên địa bàn thành phố Tuy Hòa gồm: Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết thuộc các dự án đầu tư: Sở Xây dựng, UBND thành phố Tuy Hòa có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ (kể cả quy hoạch điều chỉnh) sau khi được phê duyệt theo quy định. Thời hạn gửi cung cấp hồ sơ chậm nhất là 30 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

b) Đối với giấy phép quy hoạch, văn bản thỏa thuận kiến trúc quy hoạch, chứng chỉ quy hoạch (kể cả nhà ở và dự án đầu tư) hoặc các văn bản trả lời cung cấp thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân do Sở Xây dựng hoặc UBND thành phố Tuy Hòa ban hành trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, phải được đồng thời sao gửi cho các bên biết để cập nhật, kịp thời bổ sung. Hồ sơ sao gửi gồm: văn bản thỏa thuận, giấy phép và bản vẽ thỏa thuận.

2. Về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi kết quả thỏa thuận hướng tuyến và các thông số quy hoạch đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật cho UBND thành phố Tuy Hòa để có cơ sở phối hợp theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư.

b) UBND Thành phố Tuy hòa có trách nhiệm cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao Giấy phép xây dựng (không bao gồm hồ sơ) các công trình hạ tầng kỹ thuật do Sở Xây dựng thỏa thuận hướng tuyến; bản sao Giấy phép xây dựng, giấy phép đào đường, sử dụng tạm vỉa hè, đốn hạ, di dời cây xanh,...trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cấp phép.

3. Về lĩnh vực đầu tư xây dựng:

a) Đối với công trình có Giấy phép xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày công trình xây dựng được cấp phép, cơ quan cấp phép có trách nhiệm cung cấp bản sao Giấy phép xây dựng (không bao gồm hồ sơ bản vẽ) cho UBND xã, phường nơi có công trình xây dựng để tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện.

b) Đối với công trình miễn giấy phép xây dựng: Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi thông báo khởi công xây dựng trước 07 ngày cho người có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân công, phân cấp tại Quy chế này và UBND các xã, phường nơi xây dựng công trình biết để tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện.

Điều 10. Trình tự kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng:

1. Đối với công trình đã được Sở Xây dựng cấp phép xây dựng hoặc quản lý theo khoản 1, Điều 8 của Quy chế này:

a) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng theo phân công, phân cấp tại Quy chế này sau khi nhận được giấy phép xây dựng, thông báo khởi công hoặc cấm mốc của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng (theo Phụ lục II, Nghị định 23/2009/NĐ-CP của Chính phủ) khi phát hiện có vi phạm, biên bản được chuyển ngay cho UBND xã, phường nơi có công trình vi phạm để tổ chức giám sát, theo dõi việc chấp hành của chủ đầu tư.

c) Chủ tịch UBND xã, phường nơi công trình vi phạm có trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi việc chấp hành của chủ đầu tư đối với những nội dung yêu cầu nêu tại biên bản; ban hành kịp thời quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình sau 24 giờ kể từ khi lập biên bản nếu chủ đầu tư không chấp hành việc ngừng thi công xây dựng và khắc phục các sai phạm. Quyết định đình chỉ được gửi cho Thanh tra Sở và Phòng Quản lý đô thị để theo dõi, phối hợp quản lý.

d) Trưởng Công an xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức lực lượng cấm các phương tiện vận tải chuyên chở vật tư, vật liệu và người lao động vào thi công xây dựng công trình vi phạm trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng; phối hợp với chính quyền địa phương, đơn đốc các cơ quan liên quan đảm bảo hiệu lực thi hành của Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm ngay sau khi ký.

e) Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác để thi công xây dựng công trình phải dừng ngay việc cấp điện, cấp nước đối với công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng. Nếu không phối hợp

thực hiện thì bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 4, Điều 29 Nghị định 23/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Nếu sau thời hạn ghi trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình mà chủ đầu tư không chấp hành một trong những nội dung yêu cầu ghi trong quyết định thì các cơ quan, đơn vị, người được giao thẩm quyền theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo Điều 24 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ.

2. Đối với công trình đã được UBND thành phố Tuy Hòa cấp phép, quản lý theo khoản 2, Điều 8 của Quy chế này:

a) Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa chịu trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng theo phân công, phân cấp tại quy chế này sau khi nhận được giấy phép xây dựng, thông báo khởi công hoặc cấm mốc của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa chịu trách nhiệm tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng (theo Phụ lục II, Nghị định 23/2009/NĐ-CP của Chính phủ) khi phát hiện có vi phạm, biên bản được chuyển ngay cho UBND xã, phường nơi có công trình vi phạm để tổ chức giám sát, theo dõi việc chấp hành của chủ đầu tư.

c) Chủ tịch UBND xã, phường nơi công trình vi phạm có trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi việc chấp hành của chủ đầu tư đối với những nội dung yêu cầu nêu tại biên bản; ban hành kịp thời quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình sau 24 giờ kể từ khi lập biên bản nếu chủ đầu tư không chấp hành việc ngừng thi công xây dựng và khắc phục các sai phạm. Quyết định đình chỉ được gửi cho Thanh tra Sở Xây dựng và Phòng Quản lý đô thị để theo dõi, phối hợp quản lý.

d) Trưởng Công an xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức lực lượng cấm các phương tiện vận tải chuyên chở vật tư, vật liệu và người lao động vào thi công xây dựng công trình vi phạm trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng; phối hợp với chính quyền địa phương, đơn đốc các cơ quan liên quan đảm bảo hiệu lực thi hành của Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm ngay sau khi ký.

e) Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác đề thi công xây dựng công trình phải dừng ngay việc cấp điện, cấp nước đối với công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng. Nếu không phối hợp thực hiện thì bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 4, Điều 29 Nghị định 23/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Nếu sau thời hạn ghi trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình mà chủ đầu tư không chấp hành một trong những nội dung yêu cầu ghi trong quyết định thì các cơ quan, đơn vị, người được giao thẩm quyền theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo Điều 24 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ.

3. Đối với công trình do Chủ tịch UBND các xã, phường quản lý theo khoản 3, Điều 8 của Quy chế này:

a) Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra và xử lý dứt điểm khi phát hiện có công trình vi phạm trật tự xây dựng hoặc xây dựng trái phép trên địa bàn, đặt biệt là công trình nhà ở và công trình tạm theo trình tự thủ tục pháp luật quy định gồm: Lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền thì chuyển hồ sơ vụ việc lên Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa thông qua Phòng Quản lý đô thị thành phố để trình xử lý; ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm và tổ chức thực hiện tháo dỡ khi chủ đầu tư không chấp hành việc ngừng thi công và khắc phục các nội dung sai phạm.

b) Trường hợp công trình xây dựng không phép nhưng đủ điều kiện cấp phép xây dựng thì đình chỉ thi công xây dựng, yêu cầu chủ đầu tư hoàn tất thủ tục xin cấp phép xây dựng trong thời hạn 60 ngày theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ. Nếu sau 60 ngày, chủ đầu tư không xuất trình được giấy phép xây dựng thì yêu cầu chủ đầu tư tự tháo dỡ công trình vi phạm, nếu không chấp hành thì cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm theo quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Trường hợp công trình xây dựng trái phép không phải là nhà ở, công trình tạm, nếu xét thấy quy mô lớn và tính chất phức tạp cần hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thì UBND xã, phường có văn bản gửi UBND thành phố Tuy Hòa và Thanh tra Sở Xây dựng đề nghị được hỗ trợ; việc lập thủ tục xử lý do UBND các xã, phường thực hiện theo quy định của pháp luật và phân giao trách nhiệm phối hợp tại quy chế này.

d) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa có trách nhiệm cử người có chuyên môn phối hợp hỗ trợ cho UBND xã, phường khi nhận được văn bản yêu cầu.

e) Trưởng Công an xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức lực lượng cấm các phương tiện vận tải chuyên chở vật tư, vật liệu và người lao động vào thi công xây dựng công trình vi phạm trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự

xây dựng; phối hợp với chính quyền địa phương, đơn đốc các cơ quan liên quan đảm bảo hiệu lực thi hành của Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm ngay sau khi ký.

g) Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác đề thi công xây dựng công trình phải dừng ngay việc cấp điện, cấp nước đối với công trình xây dựng vi phạm trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng. Nếu không phối hợp thực hiện thì báo cáo Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa xử lý vi phạm hành chính theo khoản 4, Điều 29 Nghị định 23/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 11. Kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng (trực tiếp là Thanh tra Sở) thực hiện việc kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng của UBND thành phố Tuy Hòa thông qua Phòng Quản lý đô thị thành phố và UBND các xã, phường theo kế hoạch định kỳ mỗi quý thông qua báo cáo tình hình cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng của các đơn vị.

Ngoài ra, thực hiện kiểm tra khi có ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng hoặc tiếp nhận phản ánh từ nhân dân về dấu hiệu vi phạm không được xử lý hoặc xử lý chưa kịp thời; xử lý không đúng hành vi, trình tự thủ tục quy định.

2. UBND thành phố Tuy Hòa kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng của Phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa và UBND các xã, phường trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

Điều 12. Chế độ thông tin, hội họp, báo cáo

1. Chế độ thông tin:

Thanh tra Sở Xây dựng; Phòng Quản lý đô thị thành phố; UBND các xã, phường; Công an xã, phường; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước có trách nhiệm cung cấp số điện thoại thường trực để thực hiện việc trao đổi thông tin phục vụ cho công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Trường hợp có sự thay đổi về số điện thoại liên lạc, phải thông báo cho các bên có liên quan để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo việc thông tin liên lạc được thông suốt, kịp thời.

2. Chế độ hội họp:

a) Phòng Quản lý đô thị thành phố tổ chức họp giao ban định kỳ hàng quý với Thanh tra Sở Xây dựng và UBND xã, phường về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố vào ngày thứ 5 của tuần cuối cùng trong tháng cuối quý.

b) UBND thành phố Tuy Hòa tổ chức họp giao ban định kỳ 06 tháng một lần với Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố vào tuần cuối cùng trong tháng 06 và tháng 12.

c) Cơ quan công an; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác để thi công xây dựng công trình có trách nhiệm tham dự họp khi được yêu cầu.

3. Chế độ báo cáo:

a) UBND xã, phường có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng cho Phòng Quản lý đô thị thành phố và Thanh tra Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Việc báo cáo thực hiện theo Phụ lục I và gửi trước ngày 20 hàng tháng (kỳ báo cáo từ ngày 20 tháng trước cho đến ngày 20 tháng sau).

b) UBND thành phố Tuy Hòa có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm cho Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Việc báo cáo thực hiện theo Phụ lục II và gửi trước ngày 10 tháng cuối quý (đối với báo cáo quý; kỳ báo cáo từ ngày 5 tháng cuối quý trước đến ngày 5 tháng cuối quý của năm báo cáo), trước ngày 10/6 (đối với báo cáo 6 tháng; kỳ báo cáo từ ngày 5 tháng 6 năm trước đến ngày 5 tháng 6 của năm báo cáo), trước ngày 10/12 (đối với báo cáo năm; kỳ báo cáo từ ngày 5 tháng 12 năm trước đến ngày 5 tháng 12 của năm báo cáo).

c) Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND Tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh, trong đó có UBND thành phố Tuy Hòa. Báo cáo gửi trước ngày 13/6 (đối với báo cáo 6 tháng), trước ngày 13/12 (đối với báo cáo năm).

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác quản lý trật tự xây dựng được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 14. Kỷ luật

Cán bộ, công chức và người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nếu không thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời trách nhiệm phối hợp quản lý của mình theo quy chế này từ 03 lần trở lên trong năm hoặc xử lý không đúng hành vi vi phạm, không đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo định của pháp luật hoặc có dấu hiệu dung túng, bao che thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ chịu một trong các hình thức xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức

hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Cán bộ, công chức và người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng khi bị xử lý theo khoản 1 Điều này, thì không được xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, UBND thành phố Tuy Hòa có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo Quy chế này.

2. Giao Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng của UBND thành phố Tuy Hòa và công tác phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng, tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

Trường hợp gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện, các đơn vị có liên quan kịp thời thông tin, phản hồi về Sở Xây dựng để nghiên cứu tham mưu UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND
ngày 06/12/2013 của UBND Tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG).....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả công tác cấp phép, quản lý trật tự
xây dựng trên địa bàn xã (phường) ... tháng ... năm 20...**

Thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND Tỉnh, UBND xã (phường) báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong tháng như sau:

1. Tình hình cấp phép, quyết định đầu tư trên địa bàn:

a) Tổng số công trình đã cấp phép, quyết định đầu tư nhưng chưa triển khai xây dựng trước kỳ báo cáo: ... (bao gồm tất cả các loại công trình, dự án đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân các xã (phường) cấp phép, quyết định đầu tư trước kỳ báo cáo nhưng chưa triển khai xây dựng).

Trong đó:

- Số công trình cấp phép:

- Số dự án được Ủy ban nhân dân xã (phường) quyết định đầu tư:

b) Tổng số công trình cấp phép, quyết định đầu tư trong kỳ báo cáo:(bao gồm tất cả các loại công trình, dự án đầu tư xây dựng được UBND các xã (phường) cấp phép, quyết định đầu tư trong kỳ báo cáo).

Trong đó:

- Số công trình cấp phép:

- Số dự án được UBND xã (phường) quyết định đầu tư:

Thông kê chi tiết (theo bảng dưới):

STT	Tên chủ đầu tư/công trình	Địa chỉ	Loại công trình	Quy mô (cấp công trình)	Thời gian cấp phép, chấp thuận đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	Công trình cấp phép				
I	Trước kỳ báo cáo				
1					
...					
II	Trong kỳ báo cáo				
1					
...					

B	Công trình quyết định đầu tư				
I	Trước kỳ báo cáo				
1					
...					
II	Trong kỳ báo cáo				
1					
...					

2. Công tác quản lý trật tự xây dựng: Bao gồm những công trình đã cấp phép trước và trong kỳ báo cáo

a) Số công trình đã triển khai xây dựng, chiếm tỷ lệ:% so với tổng số công trình đã cấp phép, quyết định đầu tư.

b) Số công trình đã tổ chức kiểm tra, chiếm tỷ lệ:% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng.

c) Số công trình vi phạm trật tự xây dựng được phát hiện, chiếm% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng.

- Kết quả kiểm tra, xử lý (thống kê theo bảng dưới):

STT	Tên chủ đầu tư/công trình đã kiểm tra	Địa chỉ	Kết quả kiểm tra về trật tự xây dựng: (có/không có vi phạm)	Nội dung vi phạm trật tự xây dựng	Kết quả đã thực hiện việc xử lý theo thẩm quyền	Việc chuyển hồ sơ vụ việc xử lý do hành vi vi phạm vượt thẩm quyền
1						
...						

3. Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

a) Trách nhiệm thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Tuy Hòa:

b) Trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Sở và Phòng Quản lý đô thị thành phố:

- Trách nhiệm kiểm tra phát hiện và thông báo;

- Trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình.

4. Kết luận- kiến nghị:

Đánh giá kết quả công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng của đơn vị theo quy định của quy chế. Nêu cụ thể những nội dung làm được và chưa làm được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở Xây dựng (b/c);
- Phòng Quản lý đô thị Tp. Tuy Hòa (b/c);
- Lưu:.....

QUYỀN HẠN CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND
ngày 06/12/2013 của UBND Tỉnh)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả công tác cấp phép, quản lý trật tự xây dựng
của UBND thành phố Tuy Hòa quý ... (6 tháng, năm)**

Thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND Tỉnh; UBND thành phố Tuy Hòa báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong quý (6 tháng, năm) như sau:

1. Tình hình cấp phép, quyết định đầu tư:

a) Tổng số công trình đã cấp phép, quyết định đầu tư nhưng chưa triển khai xây dựng trước kỳ báo cáo: ... (Bao gồm tất cả các loại công trình, dự án đầu tư xây dựng được UBND thành phố Tuy Hòa cấp phép, quyết định đầu tư trước kỳ báo cáo nhưng chưa triển khai xây dựng)

Trong đó:

- Số công trình cấp phép:

- Số dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư:

b) Tổng số công trình cấp phép, quyết định đầu tư trong kỳ báo cáo:(Bao gồm tất cả các loại công trình, dự án đầu tư xây dựng được UBND thành phố Tuy Hòa cấp phép, quyết định đầu tư trong kỳ báo cáo)

Trong đó:

- Số công trình cấp phép:

- Số dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư:

Thống kê chi tiết (theo bảng dưới):

STT	Tên chủ đầu tư/công trình	Địa chỉ	Loại công trình	Quy mô (cấp công trình)	Thời gian cấp phép, chấp thuận đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	Công trình cấp phép				
I	Trước kỳ báo cáo				
1					
...					
II	Trong kỳ báo cáo				
1					
...					
B	Công trình quyết định đầu tư				
I	Trước kỳ báo cáo				
1					

...					
II	Trong kỳ báo cáo				
1					
...					

2. Công tác quản lý trật tự xây dựng:

a) Số công trình đã triển khai xây dựng, chiếm tỷ lệ:% so với tổng số công trình đã cấp phép, quyết định đầu tư.

b) Số công trình đã tổ chức kiểm tra, chiếm tỷ lệ:% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng.

c) Số công trình vi phạm trật tự xây dựng được phát hiện, chiếm% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng.

Kết quả kiểm tra, xử lý (thống kê theo bảng dưới):

STT	Tên chủ đầu tư/công trình đã kiểm tra	Địa chỉ	Kết quả kiểm tra về trật tự xây dựng: (có/không có vi phạm)	Nội dung vi phạm trật tự xây dựng	Kết quả đã thực hiện việc xử lý theo thẩm quyền	Đã trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý do hành vi vi phạm vượt thẩm quyền
01						
...						

3. Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

a) Kết quả tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc quản lý trật tự xây dựng của các đơn vị trực thuộc và xử lý các kiến nghị do UBND các xã, phường chuyển lên (nếu có);

b) Kết quả thực hiện kiến nghị của Sở Xây dựng với UBND thành phố Tuy Hòa (Thanh tra Sở với Phòng Quản lý đô thị Thành phố) về xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng (nếu có).

4. Kết luận, kiến nghị:

Đánh giá kết quả công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng của đơn vị theo quy định của quy chế. Nêu cụ thể những nội dung làm được và chưa làm được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng (b/c);

.....

- Lưu:.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)